TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2021.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Trần Kim Ph với anh Lý H".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Thừa.
2. Ông Lương Hùng Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Kim Ph, sinh năm 1986. (có mặt)
Địa chỉ: Khu vực Tr, phường L, quận Ô, thành phố C.
- *Bị đơn*: Anh , sinh năm 1981. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Kim Ph trình bày: Do quen biết và tự tìm hiểu nhau, chị và anh Lý H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ cH chung sống hạnh phúc và có 02 con chung cháu Lý Thị H, sinh ngày 03/4/2003, đã trưởng thành và cháu Lý Hoàng Hưng, sinh ngày 22/8/2011 hiện cháu Mđang sống cùng với anhH. Năm 2011, vợ cH phát sinh mâu thuẫn do vợ cH không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai, hiện tại mỗi người có cuộc sống riêng và ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay, tình cảm không còn, vợ cH không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anhH.

Về con chung và nuôi con chung: Cháu Lý Thị H, sinh ngày 03/4/2003 đã trưởng thành, cháu Lý Hoàng Mchị đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Do anhH vắng mặt nên chị đồng ý tách ra giải quyết thành một vụ kiện khác nếu phát sinh tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lý H được triệu tập hợp lệ nMvắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Trần Kim Ph thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Bị đơn anh Lý H được Tòa án triệu tập hợp lệ nMvắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xét xử vắng mặt anhH.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chịPh và anhH là hợp pháp. Anh, chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ, cH cũng có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc nMsau đó vợ cH phát sinh mâu thuẫn do vợ cH bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ cH không hạnh phúc, hiện tại ai cũng có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, vợ cH ly thân trong thời gian dài vẫn không hàn gắn được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, có cở sở xác định hôn nhân giữa chịPh và anhH đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chịPh, cho chị được ly hôn với anhH là phù hợp.

[3] *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ, cH có 02 con chung, cháu Lý Thị H, sinh ngày 03/4/2003, đã trưởng thành. Riêng cháu Lý Hoàng Hưng, sinh ngày 22/8/2011 hiện cháu Mđang sống cùng với anhH nên cần tiếp tục giao cháu Mcho anhH trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác nếu phát sinh tranh chấp.

[5] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung*: Do anhH vắng mặt nên cần tách ra giải quyết thành một vụ kiện khác nếu phát sinh tranh chấp.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim Ph phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Kim Ph. Cho ly hôn giữa chịPh và anh Lý H.

2. *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ, cH có 02 con chung, cháu Lý Thị H, sinh ngày 03/4/2003, đã trưởng thành và cháu Lý Hoàng Hưng, sinh ngày 22/8/2011. Giao con chung cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. ChịPh không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chịPh, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chịPh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anhH có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chịPh.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác nếu phát sinh tranh chấp.

4. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung*: Tách ra giải quyết thành một vụ kiện khác nếu các đương sự phát sinh tranh chấp.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Kim Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009040 ngày 26 tháng 4 năm 2021 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thanh Huỳnh